PHẦN VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1841/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Kôn - Hà Thanh

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Kôn - Hà Thanh, bao gồm các hồ: Vĩnh Sơn A, Vĩnh Sơn B, Vĩnh Sơn 5, Trà Xom 1, Định Bình, Núi Một, Thuận Ninh và Văn Phong.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bãi bỏ Quyết định số 1462/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Kôn - Hà Thanh trong mùa lũ hàng năm.

3. Các quy trình vận hành của các hồ chứa quy định tại Điều 1 đã ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Quyết định này.

Điều 3. Các Bộ trưởng: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Trưởng Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Tổng giám đốc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, Thủ trưởng các đơn vị quản lý, vận hành hồ và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH
Vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Kôn - Hà Thanh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1841/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hàng năm, các hồ: Vĩnh Sơn A, Vĩnh Sơn B, Vĩnh Sơn 5, Trà Xom 1, Định Bình, Núi Một, Thuận Ninh và Văn Phong trên lưu vực sông Kôn - Hà Thanh phải vận hành theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên như sau:

1. Trong mùa lũ:

a) Đảm bảo an toàn công trình:

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình thuỷ lợi Định Bình và Văn Phong không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 1000 năm;

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình hồ chứa Trà Xom 1 và Vĩnh Sơn 5 không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 500 năm;

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình hồ chứa Vĩnh Sơn A, Vĩnh Sơn B, Núi Một và Thuận Ninh không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ thiết kế ứng với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 200 năm.

b) Góp phần giảm lũ cho hạ du;

c) Đảm bảo dòng chảy tối thiểu trên sông và nhu cầu sử dụng nước tối thiểu ở hạ du;

d) Đảm bảo hiệu quả phát điện.

2. Trong mùa cạn:

a) Đảm bảo an toàn công trình;

b) Đảm bảo dòng chảy tối thiểu trên sông và nhu cầu sử dụng nước tối thiểu ở hạ du;

c) Đảm bảo hiệu quả phát điện.

Điều 2. Mùa lũ, mùa cạn trong Quy trình này được quy định như sau:

1. Mùa lũ từ ngày 01 tháng 9 đến ngày 15 tháng 12.

2. Mùa cạn từ ngày 16 tháng 12 đến ngày 31 tháng 8 năm sau.

Điều 3. Việc vận hành các công trình xả của các hồ chứa phải thực hiện theo đúng quy trình vận hành công trình xả đã được ban hành, nhằm đảm bảo ổn định cho hệ thống công trình đầu mối.

Điều 4. Các thông số kỹ thuật cơ bản của các hồ chứa

1. Hồ Vĩnh Sơn A:

- Cao trình mực nước lũ thiết kế: 780,85 m;
- Cao trình mực nước dâng bình thường: 775,00 m;
- Cao trình mực nước chết: 765,00 m;
- Dung tích toàn bộ: 34,00 triệu m^3;
- Dung tích hữu ích: 22,00 triệu m^3.

2. Hồ Vĩnh Sơn B:

- Cao trình mực nước lũ thiết kế: 832,10 m;
- Cao trình mực nước dâng bình thường: 826,00 m;
- Cao trình mực nước chết: 813,60 m;
- Dung tích toàn bộ: 97,00 triệu m^3;
- Dung tích hữu ích: 80,00 triệu m^3.

3. Hồ Trà Xom 1:

- Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 668,72 m;
- Cao trình mực nước dâng bình thường: 668,00 m;
- Cao trình mực nước chết: 653,00 m;
- Dung tích toàn bộ: 39,50 triệu m^3;
- Dung tích hữu ích: 31,22 triệu m^3.

4. Hồ Định Bình:

- Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 94,80 m;
- Cao trình mực nước dâng bình thường: 91,93 m;
- Cao trình mực nước chết: 65,00 m;
- Dung tích toàn bộ: 226,21 triệu m^3;
- Dung tích hữu ích: 209,93 triệu m^3;
- Dung tích phòng lũ: 112,00 triệu m^3.

5. Hồ Núi Một:

- Cao trình mực nước lũ thiết kế: 48,68 m;
- Cao trình mực nước dâng bình thường: 46,20 m;

- Cao trình mực nước chết: 25,00 m;
- Dung tích toàn bộ: 111,00 triệu m^3;
- Dung tích hữu ích: 109,55 triệu m^3.

6. Hồ Thuận Ninh:
- Cao trình mực nước lũ thiết kế: 69,25 m;
- Cao trình mực nước dâng bình thường: 68,00 m;
- Cao trình mực nước chết: 56,00 m;
- Dung tích toàn bộ: 35,36 triệu m^3;
- Dung tích hữu ích: 32,26 triệu m^3.

7. Hồ Vĩnh Sơn 5:
- Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 158,25 m;
- Cao trình mực nước dâng bình thường: 155,00 m;
- Cao trình mực nước chết: 154,00 m;
- Dung tích toàn bộ: 1,53 triệu m^3;
- Dung tích hữu ích: 0,19 triệu m^3.

8. Hồ Văn Phong:
- Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 30,20 m;
- Cao trình mực nước dâng bình thường: 25,00 m.

Chương II
VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA TRONG MÙA LŨ

Điều 5. Nguyên tắc vận hành các hồ giảm lũ cho hạ du

1. Không cho phép sử dụng phần dung tích hồ từ cao trình mực nước dâng bình thường đến cao trình mực nước lũ kiểm tra hoặc mực nước lũ thiết kế để điều tiết lũ khi các cửa van của công trình xả chưa ở trạng thái mở hoàn toàn đối với các hồ, trừ hồ Định Bình và các trường hợp đặc biệt theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai.

2. Khi vận hành giảm lũ cho hạ du phải tuân thủ theo quy định về trình tự, phương thức đóng, mở cửa van các công trình xả đã được cấp có thẩm quyền ban hành, bảo đảm không gây lũ nhân tạo đột ngột, bất thường đe dọa trực tiếp đến tính mạng và tài sản của nhân dân khu vực ven sông ở dưới hạ du hồ chứa.

3. Trong thời kỳ mùa lũ quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Quy trình này, khi chưa tham gia vận hành giảm lũ cho hạ du, mực nước các hồ chứa không được vượt mực nước cao nhất trước lũ được quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 13 của Quy trình này.

4. Trong quá trình vận hành phải thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về tình hình thời tiết, mưa, lũ; mực nước tại các trạm thủy văn, mực nước, lưu lượng đến hồ và các bản tin dự báo tiếp theo để vận hành, điều tiết cho phù hợp với tình hình thực tế.

5. Khi kết thúc quá trình giảm lũ cho hạ du phải đưa dần mực nước hồ về cao trình mực nước trước lũ quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 13 của Quy trình này.

Điều 6. Quy định mực nước vận hành hồ trong mùa lũ

1. Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên sông tại các trạm thủy văn được quy định tại Bảng 1.

Bảng 1. Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ

Sông	**Trạm thủy văn**	**Báo động I** (m)	**Báo động II** (m)	**Báo động III** (m)
Kôn	Bình Nghi	15,5	16,5	17,5
Kôn	Thạnh Hòa	6,0	7,0	8,0

2. Mực nước cao nhất trước lũ của các hồ trong mùa lũ được quy định tại Bảng 2.

Bảng 2. Mực nước cao nhất trước lũ của các hồ trong mùa lũ

Hồ	**Mực nước hồ (m)**			
	Từ 01 tháng 9 đến 30 tháng 9	Từ 01 tháng 10 đến 31 tháng 10	Từ 01 tháng 11 đến 15 tháng 11	Từ 16 tháng 11 đến 15 tháng 12
Trà Xom 1	665		666	667
Định Bình	68,5	75,0	80,93	85,0
Núi Một	42,7	44,5	45,2	
Thuận Ninh	63	65	67	

3. Mực nước đón lũ thấp nhất của các hồ khi tham gia giảm lũ cho hạ du được quy định tại Bảng 3.

Bảng 3. Mực nước đón lũ thấp nhất của các hồ

Hồ	**Mực nước hồ (m)**			
	Từ 01 tháng 9 đến 30 tháng 9	Từ 01 tháng 10 đến 31 tháng 10	Từ 01 tháng 11 đến 15 tháng 11	Từ 16 tháng 11 đến 15 tháng 12
Trà Xom 1	661		665	666
Định Bình	65,0	65,0	75,0	82,0
Núi Một	42,7	43,5	44,5	
Thuận Ninh	63		65,5	

4. Mực nước tại các trạm thủy văn để quyết định dừng xả nước đón lũ và vận hành các hồ giảm lũ được quy định tại Bảng 4 và Bảng 5.

Bảng 4. Mực nước tại các trạm thủy văn để quyết định dừng xả nước đón lũ

Trạm thủy văn	Bình Nghi	Thạnh Hòa
Mực nước tại trạm thủy văn (m)	16,2	7,0

Bảng 5. Mực nước tại các trạm thủy văn để quyết định vận hành các hồ giảm lũ

Trạm thủy văn	Bình Nghi	Thạnh Hòa
Mực nước tại trạm thủy văn (m)	16,5	7,5

Điều 7. Vận hành giảm lũ cho hạ du đối với các hồ Trà Xom 1 và Định Bình

1. Thẩm quyền quyết định ra lệnh vận hành hồ trong mùa lũ:

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ chủ động vận hành điều tiết đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Điều 13 của Quy trình này;

b) Khi xuất hiện các hình thế thời tiết quy định tại Khoản 2 của Điều này hoặc các tình huống mưa, lũ quy định tại Khoản 3, 4 và Khoản 5 của Điều này, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định quyết định việc vận hành các hồ.

2. Vận hành hạ mực nước hồ để đón lũ:

Khi Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Kôn, vận hành như sau:

a) Trường hợp mực nước hồ lớn hơn giá trị quy định tại Bảng 3, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định quyết định việc vận hành các hồ như sau:

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Bình Nghi đang trên giá trị quy định tại Bảng 4 và dưới giá trị quy định tại Bảng 5, vận hành điều tiết với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ;

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Bình Nghi đang dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ, để hạ dần mực nước hồ, nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 3. Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Bình Nghi vượt giá trị quy định tại Bảng 4 và dưới giá trị quy định tại Bảng 5, vận hành với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

b) Trường hợp mực nước hồ nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 3, chủ hồ được phép vận hành điều tiết nước, nhưng phải đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 3;

c) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, nếu các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Kôn, chủ hồ được phép vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2.

3. Khi kết thúc quá trình vận hành điều tiết mực nước hồ để đón lũ theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều này mà các điều kiện để vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 4 Điều này chưa xuất hiện thì vận hành hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ và sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du khi có lệnh của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định.

4. Vận hành giảm lũ cho hạ du:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Bình Nghi vượt giá trị quy định tại Bảng 5, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định quyết định vận hành các hồ với lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ nhằm giảm lũ cho hạ du nhưng phải bảo đảm mực nước hồ không vượt cao trình mực nước dâng bình thường;

b) Khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, vận hành điều tiết hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ.

5. Vận hành đưa mực nước hồ về mực nước cao nhất trước lũ:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Bình Nghi xuống dưới mức báo động I, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định quyết định việc vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ trong khoảng thời gian từ 24 đến 72 giờ để đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2;

b) Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Bình Nghi đạt giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

6. Trong tình huống bất thường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định quyết định việc vận hành các hồ Trà Xom 1 và Định Bình.

Điều 8. Vận hành giảm lũ cho hạ du đối với các hồ Núi Một và Thuận Ninh

1. Thẩm quyền quyết định ra lệnh vận hành hồ trong mùa lũ

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ chủ động vận hành điều tiết đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Điều 13 của Quy trình này;

b) Khi xuất hiện các hình thế thời tiết quy định tại Khoản 2 của Điều này hoặc các tình huống mưa, lũ quy định tại Khoản 3, 4 và Khoản 5 của Điều này, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định quyết định việc vận hành các hồ.

2. Vận hành hạ mực nước hồ để đón lũ:

Khi Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Kôn, vận hành như sau:

a) Trường hợp mực nước hồ lớn hơn giá trị quy định tại Bảng 3, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định quyết định việc vận hành các hồ như sau:

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Thạnh Hòa đang trên giá trị quy định tại Bảng 4 và dưới giá trị quy định tại Bảng 5, vận hành điều tiết với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ;

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Thạnh Hòa đang dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ, để hạ dần mực nước hồ, nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 3. Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Thạnh Hòa vượt giá trị quy định tại Bảng 4 và dưới giá trị quy định tại Bảng 5, vận hành với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

b) Trường hợp mực nước hồ nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 3, chủ hồ được phép vận hành điều tiết nước, nhưng phải đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 3;

c) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, nếu các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Kôn, chủ hồ được phép vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2.

3. Khi kết thúc quá trình vận hành điều tiết mực nước hồ để đón lũ theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều này mà các điều kiện để vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 4 Điều này chưa xuất hiện thì vận hành hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ và sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du khi có lệnh của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định.

4. Vận hành giảm lũ cho hạ du:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Thạnh Hòa vượt giá trị quy định tại Bảng 5, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định quyết định vận hành các hồ với lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ nhằm giảm lũ cho hạ du nhưng phải bảo đảm mực nước hồ không vượt cao trình mực nước dâng bình thường;

b) Khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, vận hành điều tiết hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ.

5. Vận hành đưa mực nước hồ về mực nước cao nhất trước lũ:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Thạnh Hòa xuống dưới mức báo động II, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định quyết định việc vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ trong khoảng thời gian từ 24 đến 72 giờ để đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2;

b) Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Thạnh Hòa đạt giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

6. Trong tình huống bất thường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định quyết định việc vận hành các hồ Núi Một và Thuận Ninh.

Điều 9. Vận hành hồ Văn Phong

1. Trong quá trình các hồ Trà Xom 1 và Định Bình vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại các Khoản 2, 3, 4 và Khoản 5 Điều 7 của Quy trình này, hồ Văn Phong phải mở hoàn toàn các cửa van xả lũ.

2. Trong tình huống bất thường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định quyết định việc vận hành hồ Văn Phong.

Điều 10. Vận hành bảo đảm an toàn công trình

Khi mực nước các hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, mà lũ đến hồ còn tiếp tục tăng và có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của công trình, thực hiện chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình theo Quy trình vận hành của hồ được cấp có thẩm quyền ban hành.

Điều 11. Khi không tham gia vận hành giảm lũ cho hạ du, hồ Vĩnh Sơn 5 phải thực hiện xả nước liên tục qua đập về hạ lưu sông Kôn với lưu lượng không nhỏ hơn 3,4 m^3/s. Trường hợp có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, các hồ Trà Xom 1, Định Bình, Núi Một, Thuận Ninh và Văn Phong phải thực hiện việc xả nước về hạ du theo yêu cầu.

Điều 12. Ngoài thời gian mùa lũ quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Quy trình này, nếu Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia hoặc các đơn vị trực thuộc cảnh báo có khả năng xuất hiện lũ lớn hoặc có lũ đến hồ nhưng không dự báo được, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định quyết định việc vận hành các hồ theo Quy trình này.

Điều 13. Tích nước cuối mùa lũ

1. Từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 15 tháng 12 hàng năm đối với các hồ Núi Một và Thuận Ninh, từ ngày 15 tháng 11 đến ngày 15 tháng 12 hàng năm đối với các hồ Trà Xom 1 và Định Bình, căn cứ nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, nếu không xuất hiện hình thế thời tiết có khả năng gây mưa lũ trên lưu vực, chủ hồ Trà Xom 1 được phép chủ

động ưu tiên tích nước để đưa dần mực nước hồ về mực nước dâng bình thường. Đối với các hồ Định Bình, Núi Một và Thuận Ninh, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định xem xét, quyết định việc tích nước để đưa dần mực nước hồ về mực nước dâng bình thường.

2. Trong thời gian các hồ tích nước theo quy định tại Khoản 1 Điều này, nếu Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Kôn, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định quyết định việc vận hành các hồ Trà Xom 1, Định Bình, Núi Một và Thuận Ninh như sau:

a) Vận hành hạ mực nước các hồ Trà Xom 1 và Định Bình để đón lũ theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 7 của Quy trình này, nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 2 và vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 7 của Quy trình này;

b) Vận hành hạ mực nước các hồ Núi Một và Thuận Ninh để đón lũ theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 9 của Quy trình này, nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 2 và vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 9 của Quy trình này;

c) Trong quá trình vận hành theo Điểm a, Điểm b Khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Trung tâm Khí tượng thủy văn quốc gia, nếu các hình thế thời tiết gây mưa, lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Kôn, các hồ được phép vận hành tích nước theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Khi kết thúc quá trình giảm lũ cho hạ du, nếu không có bản tin cảnh báo tiếp theo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia như quy định tại Khoản 2 của Điều này, các hồ được phép vận hành tích nước theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Chương III
VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA TRONG MÙA CẠN

Điều 14. Nguyên tắc vận hành trong mùa cạn

1. Vận hành hồ theo các thời kỳ sử dụng nước gia tăng, sử dụng nước bình thường và vận hành theo thời đoạn 10 ngày.

2. Trong quá trình vận hành, các hồ chứa phải căn cứ vào mực nước hồ hiện tại và dự báo dòng chảy đến hồ trung bình 10 ngày tới để điều chỉnh việc vận hành sao cho mực nước hồ tại các thời điểm tương ứng không nhỏ hơn giá trị quy định tại Phụ lục III.

Điều 15. Các thời kỳ vận hành hồ chứa trong mùa cạn

1. Thời kỳ sử dụng nước gia tăng: Từ ngày 16 tháng 12 đến ngày 31 tháng 3 năm sau và từ ngày 01 tháng 5 đến ngày 31 tháng 7.

2. Thời kỳ sử dụng nước bình thường: Bao gồm thời gian còn lại của mùa cạn.

Điều 16. Vận hành hồ Định Bình

1. Hàng ngày, hồ Định Bình vận hành các cống lấy nước đầu kênh để bảo đảm yêu cầu sử dụng nước trong hệ thống tưới và vận hành xả nước xuống hạ du sông Kôn bảo đảm lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn:

a) 31,0 m^3/s đối với thời kỳ sử dụng nước gia tăng;

b) 13,0 m^3/s đối với thời kỳ sử dụng nước bình thường.

2. Trong quá trình vận hành, nếu mực nước của hồ Văn Phong đạt 25,0 m, hồ Định Bình vận hành giảm lưu lượng xả hoặc ngừng xả nước để bảo đảm mực nước của hồ Văn Phong không vượt quá 25,0 m; trường hợp mực nước của hồ Văn Phong giảm xuống dưới 24,8 m, hồ Định Bình vận hành tăng lưu lượng xả để bảo đảm duy trì mực nước của hồ Văn Phong không thấp hơn 24,8 m.

Điều 17. Vận hành hồ Văn Phong

1. Công trình đầu mối hồ Văn Phong vận hành các cống lấy nước đầu kênh để bảo đảm yêu cầu sử dụng nước trong hệ thống thủy lợi Văn Phong và bảo đảm duy trì liên tục qua đập Văn Phong về hạ du sông Kôn với lưu lượng như sau:

a) 25,0 m^3/s đối với thời kỳ sử dụng nước gia tăng;

b) 8,0 m^3/s đối với thời kỳ sử dụng nước bình thường.

2. Trong quá trình vận hành, nếu mực nước hồ Văn Phong đạt 25,0 m mà lưu lượng về hồ vẫn tăng thì hồ Văn Phong được phép tăng lưu lượng xả xuống hạ du sông Kôn để duy trì mực nước của hồ không vượt quá 25,0 m.

Điều 18. Vận hành công trình thủy điện Vĩnh Sơn, hồ Vĩnh Sơn 5 và hồ Trà Xom 1

1. Hàng ngày, công trình thủy điện Vĩnh Sơn và hồ Trà Xom 1 vận hành như sau:

a) Khi mực hồ Định Bình cao hơn mực nước tại thời điểm tương ứng quy định tại Phụ lục III, công trình thủy điện Vĩnh Sơn và hồ Trà Xom 1 được phép chủ động vận hành xả nước về hạ du;

b) Khi mực nước hồ Định Bình thấp hơn mực nước tại thời điểm tương ứng quy định trong Phụ lục III, công trình thủy điện Vĩnh Sơn và hồ Trà Xom 1 vận hành xả nước xuống hạ du bảo đảm lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn:

- 5,0 m^3/s đối với công trình thủy điện Vĩnh Sơn;

- 1,0 m^3/s đối với hồ Trà Xom 1.

Trong quá trình vận hành, nếu mực nước hồ Định Bình cao hơn giá trị tương ứng ở thời đoạn tiếp theo được quy định tại Phụ lục III, công trình thủy điện Vĩnh Sơn và hồ Trà Xom 1 được phép chủ động vận hành xả nước về hạ du.

2. Hàng ngày, hồ Vĩnh Sơn 5 vận hành như sau:

a) Vận hành xả nước liên tục qua đập về hạ du sông Kôn với lưu lượng không nhỏ hơn 3,4 m^3/s. Trường hợp có yêu cầu đột xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, hồ Vĩnh Sơn 5 phải xả nước xuống hạ du sông Kôn theo yêu cầu;

b) Khi công trình thủy điện Vĩnh Sơn vận hành xả nước xuống hạ du theo quy định tại Khoản 1 Điều này, hồ Vĩnh Sơn 5 phải vận hành xả nước để bảo đảm tổng lưu lượng xả không nhỏ hơn lưu lượng đến hồ.

Điều 19. Vận hành các hồ Núi Một và Thuận Ninh

Hồ Núi Một và Thuận Ninh vận hành các cống lấy nước đầu kênh để bảo đảm yêu cầu sử dụng nước trong hệ thống. Trường hợp có khả năng bổ sung nguồn nước về hạ du thì các hồ chủ động vận hành xả nước về hạ du sông An Tượng và suối Quéo.

Điều 20. Vận hành các đập dâng Bảy Yển và Bình Thạnh

Trong quá trình hồ Văn Phong vận hành xả nước, đập dâng Bảy Yển và Bình Thạnh vận hành điều tiết để đảm bảo phân phối lưu lượng giữa các nhánh sông Đập Đá, Gò Chàm, Tân An phù hợp với yêu cầu sử dụng nước của từng nhánh sông.

Điều 21. Vận hành đảm bảo mực nước hồ trong mùa cạn

1. Trong quá trình vận hành theo quy định của Quy trình này, hồ Định Bình phải bảo đảm mực nước không nhỏ hơn giá trị tại các thời điểm tương ứng quy định tại Phụ lục III của Quy trình này.

2. Trường hợp không bảo đảm giá trị mực nước hồ tại thời điểm tương ứng quy định tại Phụ lục III, căn cứ vào dự báo lưu lượng đến hồ trong 10 ngày tới, Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quyết định việc điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành hồ để bảo đảm mực nước hồ không nhỏ hơn giá trị tại các thời điểm tiếp theo.

3. Trong trường hợp vào đầu mùa cạn mà mực nước hồ không đạt giá trị quy định trong Phụ lục III, Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quyết định việc vận hành các hồ nhằm bảo đảm chậm nhất đến ngày 01 tháng 02 mực nước hồ đạt giá trị như quy định trong Phụ lục III.

Chương IV
QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM, TỔ CHỨC VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 22. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định

1. Trong mùa lũ:

a) Tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa lũ, quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành hồ theo quy định. Việc ban hành lệnh vận hành hồ phải trước ít nhất 04 giờ tính đến thời điểm mở cửa xả đầu tiên, trừ các trường hợp khẩn cấp, bất thường;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện lệnh vận hành hồ; chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du khi các hồ xả nước;

c) Khi ban hành lệnh vận hành hồ phải thông báo ngay tới Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện trên địa bàn có khả năng bị lũ lụt do vận hành hồ; đồng thời thông báo cho Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ, Trung tâm Khí tượng Thủy văn tỉnh Bình Định, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

d) Trong trường hợp xảy ra sự cố bất thường phải báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai và báo cáo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định để có biện pháp xử lý kịp thời;

đ) Khi nhận được thông báo lệnh vận hành từ Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện phải thông báo ngay đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khu vực hạ du bị ảnh hưởng, đồng thời chỉ đạo triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thiệt hại do lũ lụt. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thông báo để nhân dân biết và triển khai các biện pháp ứng phó;

Các lệnh, thông báo, chỉ đạo, kiến nghị, trao đổi có liên quan đến việc điều tiết, ban hành lệnh vận hành các hồ giữa các cơ quan liên quan quy định tại Khoản này đều phải thực hiện bằng văn bản và được gửi qua fax hoặc chuyển bản tin bằng mạng vi tính hoặc đọc trực tiếp bằng điện thoại, sau đó văn bản gốc phải được gửi cho các cơ quan, đơn vị nêu trên để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

2. Trong mùa cạn:

Quyết định vận hành các hồ khi xuất hiện mưa, lũ lớn ngoài thời gian mùa lũ quy định tại Quy trình này.

Điều 23. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định

1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ lụt và chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp với chế độ vận hành của các hồ theo quy định của Quy trình này nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước.

2. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy trình này đối với các đơn vị quản lý, vận hành hồ trên địa bàn.

3. Chỉ đạo xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ lụt và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt trên địa bàn. Quyết định việc vận hành các hồ trong tình huống xảy ra lũ, lụt bất thường ở hạ du; đồng thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại.

4. Chỉ đạo đơn vị quản lý, vận hành các hồ Định Bình, Núi Một, Thuận Ninh và Văn Phong thực hiện việc đảm bảo an toàn hồ thuộc phạm vi quản lý của mình; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và cung cấp số liệu, thông tin cho các cơ quan, đơn vị theo quy định và thực hiện vận hành hồ theo quy định của Quy trình này.

5. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai để chỉ đạo chống lũ cho hạ du trước khi hồ Định Bình, Núi Một và Thuận Ninh xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối.

6. Chỉ đạo Công ty trách nhiệm hữu hạn Khai thác công trình thủy lợi Bình Định (sau đây gọi tắt là Công ty TNHH KTCTTL Bình Định) và các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước trên địa bàn thực hiện việc lấy nước phù hợp với thời gian, lịch vận hành của các hồ chứa theo quy định tại Quy trình này.

7. Chỉ đạo các địa phương điều chỉnh lịch thời vụ gieo trồng và kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này.

8. Trường hợp do hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng hoặc có yêu cầu bất thường về sử dụng nước, lập kế hoạch, phương án gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để thống nhất chỉ đạo các hồ điều tiết xả nước cho hạ du.

9. Chỉ đạo chủ các hồ Định Bình, Núi Một, Thuận Ninh và Văn Phong lắp đặt camera giám sát việc xả nước và truyền tín hiệu hình ảnh về Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Cục Quản lý tài nguyên nước và Cục Điều tiết điện lực; lập kế hoạch xây dựng, lắp đặt hệ thống giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của các hồ chứa theo quy định.

Điều 24. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai trong mùa lũ

1. Quyết định cảnh báo và chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với tình huống lũ, lụt ở hạ du trong trường hợp vượt quá khả năng xử lý của địa phương.

2. Đề xuất phương án xử lý, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong trường hợp các hồ xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối hoặc xảy ra sự cố bất thường.

3. Quyết định việc vận hành các hồ trong tình huống đặc biệt theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Quy trình này.

Điều 25. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Chỉ đạo Tổng công ty Phát điện 3, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom và Công ty Cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn thực hiện việc đảm bảo an toàn các hồ: Vĩnh Sơn A, Vĩnh Sơn B, Vĩnh Sơn 5 và Trà Xom 1.

2. Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị quản lý, vận hành các hồ thủy điện Vĩnh Sơn A, Vĩnh Sơn B, Trà Xom 1 và Vĩnh Sơn 5 vận hành giảm lũ và vận hành điều tiết nước cho hạ du theo quy định của Quy trình này; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và cung cấp số liệu, thông tin cho các cơ quan, đơn vị quy định của Quy trình này; lắp đặt hệ thống báo động, thông tin đến các hộ dân vùng hạ lưu nhận biết các tín hiệu khi hồ chứa thủy điện tiến hành xả lũ.

3. Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia huy động điện tối đa của các nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn và Trà Xom 1 trong thời gian hồ thực hiện nhiệm vụ giảm lũ cho hạ du; xây dựng, điều chỉnh kế hoạch huy động điện của các nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn và Trà Xom 1 đảm bảo phù hợp với thời kỳ, thời gian vận hành hồ chứa trong mùa cạn theo quy định của Quy trình này.

4. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai trước khi các hồ Vĩnh Sơn A, Vĩnh Sơn B, Vĩnh Sơn 5 và Trà Xom 1 xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối.

5. Chỉ đạo chủ các hồ Vĩnh Sơn A, Vĩnh Sơn B, Vĩnh Sơn 5 và Trà Xom 1 lắp đặt camera giám sát việc xả nước và truyền tín hiệu hình ảnh về Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Cục Quản lý tài nguyên nước và Cục Điều tiết điện lực; lập kế hoạch xây dựng, lắp đặt hệ thống giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của các hồ chứa theo quy định.

Điều 26. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Trong mùa lũ:

a) Chỉ đạo việc đảm bảo an toàn các công trình thủy lợi có liên quan;

b) Chỉ đạo biện pháp xử lý các sự cố khẩn cấp đối với hệ thống công trình thủy lợi trên lưu vực sông Kôn - Hà Thanh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai theo quy định.

2. Trong mùa cạn:

a) Chỉ đạo địa phương, đơn vị liên quan tổ chức rà soát, kiểm tra, sẵn sàng cho việc lấy nước khi các hồ xả nước, đảm bảo không gây lãng phí nước;

b) Chỉ đạo địa phương và các cơ quan có liên quan chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất nông nghiệp phù hợp với khả năng nguồn nước trong những trường hợp cần thiết.

Điều 27. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Tổ chức công bố, hướng dẫn thực hiện Quy trình. Chỉ đạo Cục Quản lý tài nguyên nước và các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra việc vận hành các hồ chứa theo Quy trình này.

2. Chỉ đạo Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia tổ chức thực hiện việc quan trắc, dự báo, cảnh báo theo chế độ và cung cấp thông tin, số liệu theo quy định của Quy trình này.

3. Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và các cơ quan, đơn vị liên quan thống nhất phương án điều tiết nước cho hạ du trong trường hợp xảy ra hạn hán thiếu nước mà các hồ không thể đảm bảo việc vận hành theo quy định của Quy trình này.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quyết định việc điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành các hồ theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 21 của Quy trình này.

5. Trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ khi cần thiết.

Điều 28. Trách nhiệm của Bộ trưởng các Bộ, ngành liên quan

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo đảm bảo an toàn các công trình, các hoạt động khai thác, sử dụng nước thuộc phạm vi quản lý.

2. Chỉ đạo các tổ chức trực thuộc, các cơ quan có liên quan xây dựng biện pháp xử lý các sự cố do lũ gây ra và lập kế hoạch sử dụng nước phù hợp với Quy trình này.

Điều 29. Trách nhiệm của Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ và Công ty TNHH KTCTTL Bình Định

1. Thực hiện vận hành hồ chứa theo quy định của Quy trình này.

2. Theo dõi tình hình khí tượng, thủy văn; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và cung cấp thông tin số liệu theo quy định của Quy trình này.

3. Lắp đặt camera giám sát việc xả nước và truyền tín hiệu hình ảnh về Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Cục Quản lý tài nguyên nước và Cục Điều tiết điện lực; lập kế hoạch xây dựng, lắp đặt hệ thống giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của các hồ chứa theo quy định.

4. Trong mùa lũ:

a) Trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành được quy định như sau:

- Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ Trà Xom 1, Định Bình, Núi Một, Thuận Ninh có trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành hồ của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định;

- Trường hợp xảy ra tình huống bất thường, không thực hiện được theo đúng lệnh vận hành, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo ngay với người ra lệnh vận hành;

- Trường hợp mất thông tin liên lạc hoặc không nhận được lệnh vận hành của người có thẩm quyền ra lệnh và các tình huống bất thường khác, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ phải quyết định việc vận hành hồ theo đúng quy định của Quy trình này, đồng thời phải chủ động thực hiện ngay các biện pháp ứng phó phù hợp và thông báo ngay cho các chủ hồ ở thượng lưu và hạ lưu để chủ động ứng phó.

b) Khi thực hiện lệnh vận hành các cửa xả, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ phải thông báo ngay tới Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ và Trung tâm Khí tượng Thủy văn tỉnh Bình Định;

c) Thực hiện việc vận hành bảo đảm an toàn công trình theo quy định tại Điều 10 của Quy trình này. Khi vận hành đảm bảo an toàn công trình, phải báo cáo ngay với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định;

d) Việc thông báo tới các cơ quan quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản này được gửi qua fax hoặc chuyển bản tin bằng mạng vi tính hoặc đọc trực tiếp bằng điện thoại hoặc bằng máy thông tin vô tuyến điện (ICOM), sau đó văn bản gốc phải được gửi cho các cơ quan, đơn vị nêu trên để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

5. Trong mùa cạn:

Nếu xảy ra sự cố hoặc trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước mà các hồ không thể đảm bảo việc vận hành theo quy định của Quy trình này, Giám đốc đơn vị quản lý vận hành các hồ phải đề xuất phương án, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Bộ Tài nguyên và Môi trường để thống nhất phương án điều tiết nước cho hạ du.

Điều 30. Trách nhiệm về an toàn các công trình

1. Lệnh vận hành các hồ: Trà Xom 1, Định Bình, Núi Một, Thuận Ninh và Văn Phong điều tiết lũ trái với các quy định trong Quy trình này, dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thuỷ lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Việc thực hiện sai lệnh vận hành dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ liên quan phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ có trách nhiệm báo cáo sự cố, đề xuất phương án khắc phục với Bộ Công Thương đối với các hồ Vĩnh Sơn A, Vĩnh Sơn B và Trà Xom 1; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đối với các hồ Định Bình, Núi Một, Thuận Ninh và Văn Phong để chỉ đạo xử lý, khắc phục sự cố; đồng thời báo cáo ngay tới Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ủy ban nhân dân và Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định để chỉ đạo công tác phòng chống lũ cho hạ du.

4. Nếu phát hiện sự cố các công trình thủy lợi ở hạ du, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định có trách nhiệm báo cáo và đề xuất phương án khắc phục với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xử lý, đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai.

5. Hàng năm, phải thực hiện tổng kiểm tra trước mùa lũ theo quy định. Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc quy định, đồng thời báo cáo tới Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định và các cơ quan sau đây để theo dõi, chỉ đạo:

a) Bộ Công Thương đối với các hồ Vĩnh Sơn A, Vĩnh Sơn B, Vĩnh Sơn 5 và Trà Xom 1;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đối với các hồ Định Bình, Núi Một, Thuận Ninh và Văn Phong.

6. Trường hợp có sự cố công trình hoặc trang thiết bị, không thể sửa chữa xong trước ngày 31 tháng 8, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo ngay tới các cơ quan quy định tại Khoản 5 Điều này để chỉ đạo xử lý.

Điều 31. Chế độ quan trắc, dự báo trong mùa lũ

1. Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa, lũ theo quy định tại Khoản 2 Điều này, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo như sau:

a) Hàng ngày, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải thực hiện 01 bản tin dự báo tại Trạm thủy văn Thạnh Hòa vào 11 giờ;

b) Hàng ngày, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ phải thực hiện 01 bản tin dự báo tại các Trạm thủy văn Bình Nghi và Thạnh Hòa vào 11 giờ;

c) Hàng ngày, Công ty Cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom, Công ty Cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn và Công ty TNHH KTCTTL Bình Định phải thực hiện việc quan trắc, dự báo các hồ như sau:

- Tổ chức quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 04 lần/ngày vào các thời điểm: 01 giờ, 7 giờ, 13 giờ và 19 giờ;

- Thực hiện bản tin dự báo 01 lần vào 10 giờ. Nội dung bản tin dự báo phải bao gồm lưu lượng đến hồ, mực nước hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới.

2. Khi có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc các hình thế thời tiết khác gây mưa lũ, có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Kôn, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và duy trì cho đến khi kết thúc đợt lũ như sau:

a) Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương:

- Thực hiện các bản tin dự báo, cảnh báo. Tần suất thực hiện bản tin dự báo, cảnh báo thực hiện theo quy định tại Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai (sau đây gọi tắt là Quyết định số 46);

- Thực hiện việc thu thập số liệu quan trắc mưa, mực nước tại các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn thuộc hệ thống sông Kôn theo quy định;

- Thực hiện các bản tin dự báo lũ, lũ khẩn cấp tại Trạm thủy văn Thạnh Hòa. Tần suất thực hiện các bản tin dự báo theo quy định tại Quyết định số 46.

b) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ:

- Thực hiện bản tin cảnh báo lũ tại các Trạm thủy văn Bình Nghi và Thạnh Hòa. Tần suất thực hiện bản tin dự báo theo quy định tại Quyết định số 46;

- Thực hiện việc thu thập số liệu mưa, mực nước tại các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý trên hệ thống sông Kôn và quy định về điện báo;

- Thực hiện các bản tin dự báo mực nước, tin lũ, tin lũ khẩn cấp tại các Trạm thủy văn Bình Nghi và Thạnh Hòa. Tần suất thực hiện bản tin dự báo theo quy định tại Quyết định 46;

- Theo dõi, dự báo và phát hiện thời điểm mực nước tại các Trạm thủy văn Bình Nghi và Thạnh Hòa đạt giá trị quy định tại Bảng 1, Bảng 4 và Bảng 5.

c) Công ty Cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom, Công ty Cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn và Công ty TNHH KTCTTL Bình Định phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Tổ chức quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 15 phút một lần;

- Thực hiện bản tin dự báo lũ về hồ định kỳ 03 giờ một lần. Nội dung bản tin dự báo gồm mực nước hồ, lưu lượng đến hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới, trong đó phải dự báo thời gian xuất hiện đỉnh lũ về hồ; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới.

3. Hàng năm, trước ngày 01 tháng 11, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải thực hiện bản tin nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn và khả năng xuất hiện lũ trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 15 tháng 12 để phục vụ việc điều hành vận hành các hồ theo quy định tại Điều 13 của Quy trình này.

Điều 32. Trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo trong mùa lũ

1. Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện việc cung cấp số liệu, thông tin như sau:

a) Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải cung cấp thông tin theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 31 của Quy trình này cho Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai trước 12 giờ hàng ngày;

b) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ phải cung cấp bản tin dự báo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 31 của Quy trình này cho Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn, Công ty TNHH KTCTTL Bình Định trước 12 giờ hàng ngày;

c) Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom, Công ty Cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn và Công ty TNHH KTCTTL Bình Định phải cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 31 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ trước 10 giờ hàng ngày;

Đối với Công ty Cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn và Công ty Cổ phần thủy điện Trà Xom còn phải cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 31 của Quy trình này cho Công ty TNHH KTCTTL Bình Định trước 10 giờ hàng ngày.

2. Khi có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác gây mưa, lũ có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Kôn, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện việc cung cấp số liệu, thông tin như sau:

a) Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải cung cấp ngay và liên tục các số liệu, bản tin cảnh báo, dự báo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 31 của Quy trình này cho Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

b) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ phải cung cấp ngay và liên tục các số liệu, bản tin cảnh báo, dự báo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 31 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom, Công ty Cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn và Công ty TNHH KTCTTL Bình Định;

Khi mực nước tại các Trạm thủy văn Bình Nghi và Thạnh Hòa đạt mức quy định tại Bảng 1, Bảng 4, Bảng 5 phải thông báo ngay cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom và Công ty TNHH KTCTTL Bình Định.

c) Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom, Công ty Cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn và Công ty TNHH KTCTTL Bình Định phải cung cấp ngay bản tin dự báo kèm theo số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 31 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương và Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ;

Đối với Công ty Cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn và Công ty Cổ phần thủy điện Trà Xom còn phải cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 31 của Quy trình này cho Công ty TNHH KTCTTL Bình Định trước 10 giờ hàng ngày.

3. Trách nhiệm báo cáo

Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh và Công ty TNHH KTCTTL Bình Định có trách nhiệm báo cáo kết quả vận hành giảm lũ và trạng thái làm việc của công trình, việc báo cáo được thực hiện như sau:

a) Chậm nhất 02 ngày sau khi kết thúc đợt lũ, các đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo kết quả vận hành giảm lũ, trạng thái làm việc sau đợt lũ của hồ và các thông tin có liên quan đến Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Cục Quản lý tài nguyên nước và các cơ quan sau đây để theo dõi, chỉ đạo:

- Bộ Công Thương đối với hồ Trà Xom 1;

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đối với các hồ Định Bình, Núi Một, Thuận Ninh và Văn Phong.

b) Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, các đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo kết quả vận hành trong mùa lũ, trạng thái làm việc trong mùa lũ của hồ, các đề xuất, kiến nghị và các thông tin có liên quan đến Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Cục Quản lý tài nguyên nước và các cơ quan sau đây để theo dõi, chỉ đạo:

- Bộ Công Thương đối với hồ Vĩnh Sơn A, Vĩnh Sơn B và Trà Xom 1;

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đối với các hồ Định Bình, Núi Một, Thuận Ninh và Văn Phong.

4. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu

Việc cung cấp các thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại các Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

a) Bằng fax;

b) Chuyển bản tin bằng liên lạc;

c) Chuyển bản tin bằng mạng vi tính;

d) Thông tin trực tiếp qua điện thoại;

đ) Liên lạc bằng máy thông tin vô tuyến điện (ICOM).

Điều 33. Chế độ quan trắc, dự báo và trách nhiệm cung cấp thông tin báo cáo trong mùa cạn

1. Trách nhiệm tổ chức quan trắc, dự báo:

a) Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia - Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc:

- Tổ chức đo đạc, quan trắc các trị số khí tượng thủy văn: số liệu mưa, mực nước của toàn bộ mạng quan trắc thuộc hệ thống sông Kôn;

- Nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn trong tháng tới trên lưu vực sông Kôn vào ngày 01 hàng tháng.

b) Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom, Công ty Cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn và Công ty TNHH KTCTTL Bình Định:

- Tổ chức đo đạc, quan trắc lưu lượng đến hồ, lưu lượng qua đập tràn, qua nhà máy, mực nước thượng, hạ lưu hồ ít nhất 02 lần một ngày vào lúc 07 giờ và 19 giờ;

- Tổ chức dự báo lưu lượng đến hồ, mực nước hồ 10 ngày tới vào các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng.

- Đối với Công ty TNHH KTCTTL Bình Định, hàng ngày còn phải tổ chức đo đạc, quan trắc như sau:

+ Lưu lượng lấy vào hệ thống kênh tưới đối với các hồ Định Bình, Núi Một, Thuận Ninh và Văn Phong ít nhất 02 lần một ngày vào lúc 07 giờ và 19 giờ.

+ Lưu lượng qua đập Văn Phong về hạ du sông Kôn ít nhất 02 lần một ngày vào lúc 07 giờ và 19 giờ.

2. Trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu:

a) Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia: Chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc cung cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom, Công ty Cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn và Công ty TNHH KTCTTL Bình Định các số liệu quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này trong 10 ngày qua trước 16 giờ các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng;

b) Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom, Công ty Cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn và Công ty TNHH KTCTTL Bình Định cung cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, Cục Quản lý tài nguyên nước, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ và Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia các số liệu:

- Mực nước thượng lưu, mực nước hạ lưu các hồ; lưu lượng đến hồ, tổng lưu lượng xả về hạ du thực tế 10 ngày qua trước 11 giờ các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng;

- Lưu lượng đến hồ, tổng lưu lượng xả về hạ du dự kiến 10 ngày tới trước 11 giờ các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng.

3. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu

Việc cung cấp các thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

a) Bằng fax;

b) Chuyển bản tin bằng liên lạc;

c) Chuyển bản tin bằng mạng vi tính;

d) Thông tin trực tiếp qua điện thoại.

Điều 34. Trong quá trình thực hiện Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Kôn - Hà Thanh nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan kiến nghị bằng văn bản gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải

Phụ lục I
BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHỦ YẾU CỦA CÁC HỒ CHỨA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1841/QĐ-TTg, ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Thông số	Đơn vị	Hồ					
			Vĩnh Sơn A	Vĩnh Sơn B	Trà Xom 1	Định Bình	Núi Một	Thuận Ninh
I	**THÔNG SỐ HỒ CHỨA**							
1	Diện tích lưu vực F_{lv}	km^2	97,0	117,0	86,9	1.040	110	78,5
2	Lưu lượng trung bình năm Q_0	m^3/s	3,7	3,28	3,27	36	3,7	
3	Lưu lượng đỉnh lũ kiểm tra	m^3/s	1.910	2.150	920	9.690		
4	Lưu lượng đỉnh lũ thiết kế	m^3/s	1.530	1.730	760	8.130	1.125	
5	Mực nước lũ kiểm tra	m			668,72	94,8		
6	Mực nước dâng bình thường	m	775	826	668	91,93	46,2	68
7	Mực nước chết	m	765	813,6	653	65	25	56
8	Dung tích toàn bộ W_{tb}	10^6 m^3	34,0	97,0	39,5	226,21	111	35,36
9	Dung tích hữu ích W_{hi}	10^6 m^3	22,0	80,0	31,22	209,93	109,55	32,26
10	Dung tích chết W_c	10^6 m^3	12	17	8,28	16,28	1,45	3,1
11	Diện tích mặt hồ ở MNDBT	km^2	2,71	9,9	2,81	13,2	10,6	4,96
II	**NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN**							
1	Lưu lượng lớn nhất qua nhà máy	m^3/s	13,2		4,9	37,5		
2	Cột nước phát điện lớn nhất	m	615,26		510,6	39,62		
3	Cột nước phát điện nhỏ nhất	m	575,84		484,1	22,03		
4	Cột nước phát điện tính toán	m	588,00		486,5	30,74		
5	Công suất đảm bảo (N_{db})	MW			8,33	5		
6	Công suất lắp máy (N_{lm})	MW	66		20	9,9		
7	Điện lượng bình quân năm (E_0)	10^6Kwh	308		85,64	60		
8	Số tổ máy	Tổ máy	2		2	3		

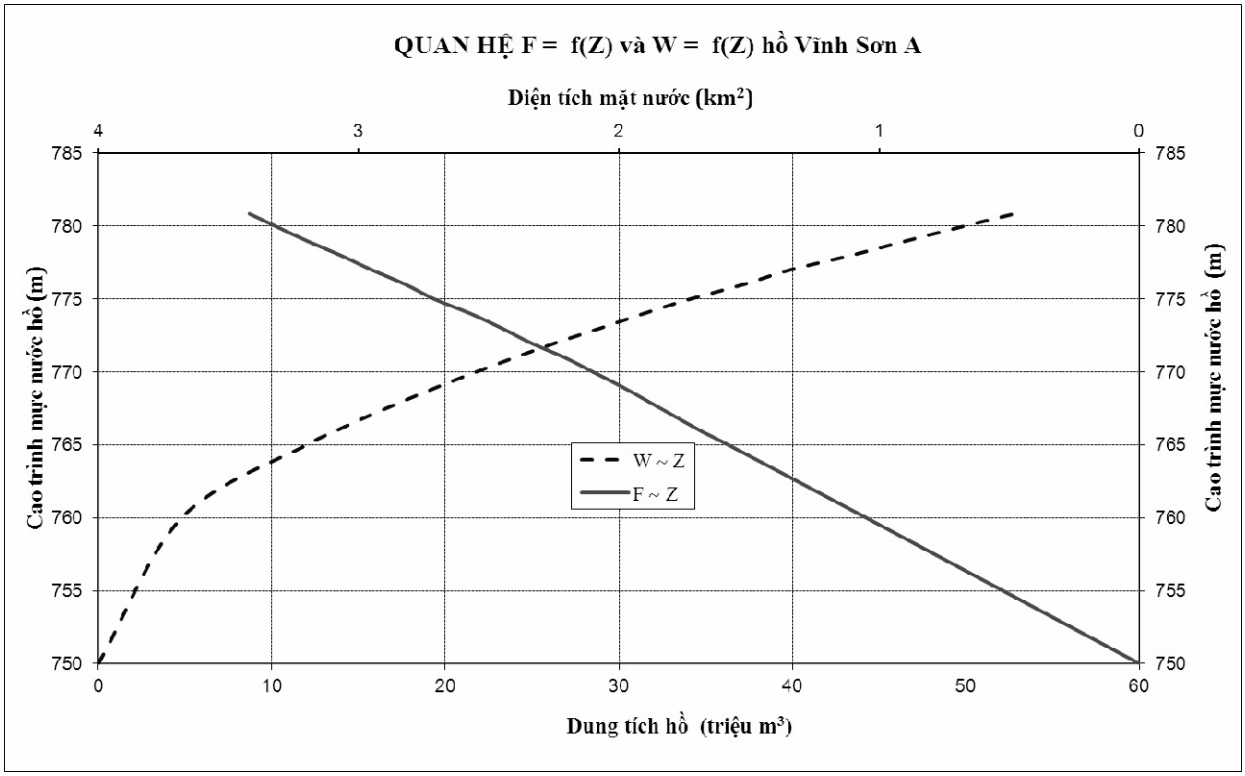
Phụ lục II
BẢNG TRA VÀ BIỂU ĐỒ QUAN HỆ MỰC NƯỚC, DIỆN TÍCH VÀ DUNG TÍCH CÁC HỒ CHỨA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1841/QĐ-TTg, ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

I. HỒ CHỨA VĨNH SƠN A

Bảng tra quan hệ F = f(Z) và W = f(Z) hồ chứa thuỷ điện Vĩnh Sơn A

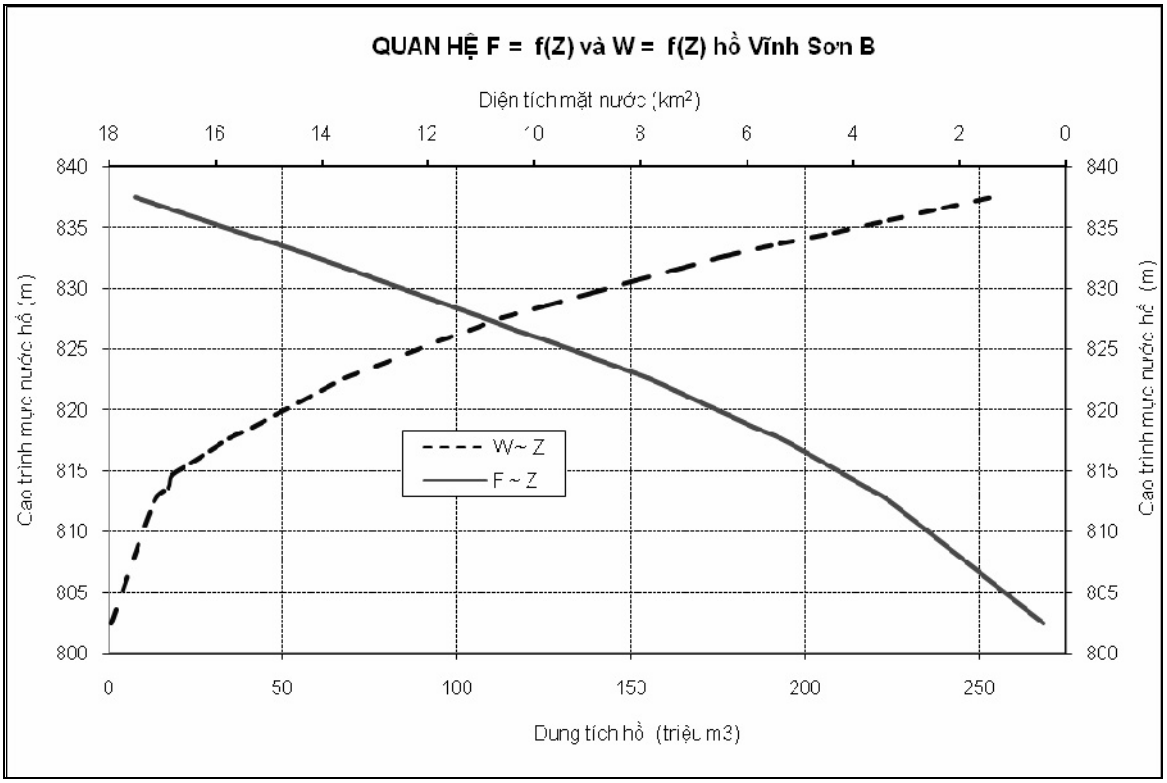
STT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Dung tích (W), triệu m^3	STT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Dung tích (W), triệu m^3
1	750	0	0	10	773	2,45	28,83
2	765	1,58	12,00	11	774	2,57	31,41
3	766	1,69	13,75	12	775	2,71	34,11
4	767	1,79	15,60	13	776	2,82	36,91
5	768	1,89	17,56	14	777	2,95	39,87
6	769	1,99	19,61	15	778	3,07	43,40
7	770	2,10	21,77	16	779	3,20	46,60
8	771	2,21	24,02	17	780	3,32	49,90
9	772	2,34	26,37	18	780,85	3,42	52,80



II. HỒ CHỨA VĨNH SƠN B

Bảng tra quan hệ F = f(Z) và W = f(Z) hồ chứa Vĩnh Sơn B

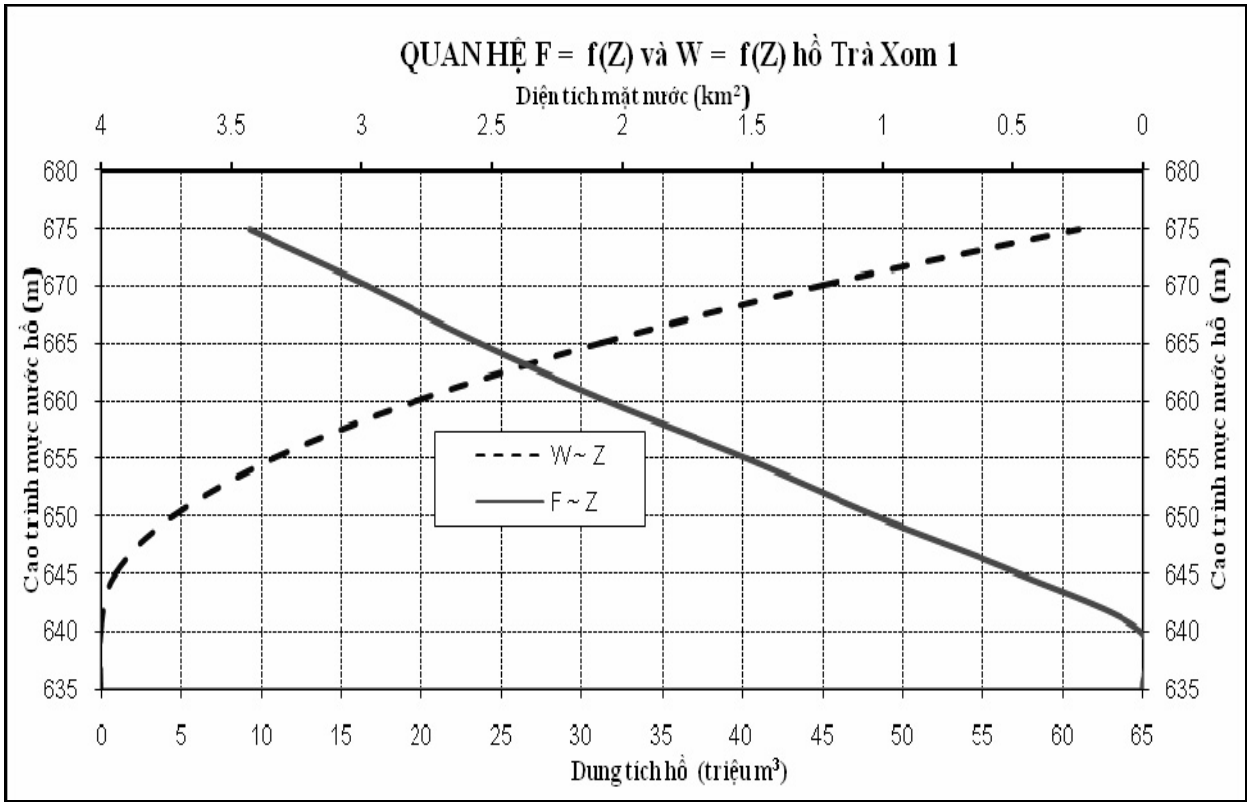
STT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Dung tích (W), triệu m^3	STT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Dung tích (W), triệu m^3
1	813,6	3,74	17,00	11	823,6	8,48	76,90
2	814,6	4,14	18,30	12	824,6	9,10	85,90
3	815,6	4,54	23,72	13	825,6	9,72	94,90
4	816,6	4,94	29,13	14	826,6	10,34	103,90
5	817,6	5,35	34,66	15	827,6	10,96	113,27
6	818,6	5,85	41,26	16	828,6	11,60	125,97
7	819,6	6,35	47,86	17	829,6	12,24	138,67
8	820,6	6,85	54,46	18	830,6	12,88	151,37
9	821,6	7,35	61,06	19	831,6	13,52	164,07
10	822,6	7,86	67,90	20	832,1	13,85	170,57



III. HỒ CHỨA TRÀ XOM 1

Bảng tra quan hệ F = f(Z) và W = f(Z) hồ chứa thủy điện Trà Xom 1

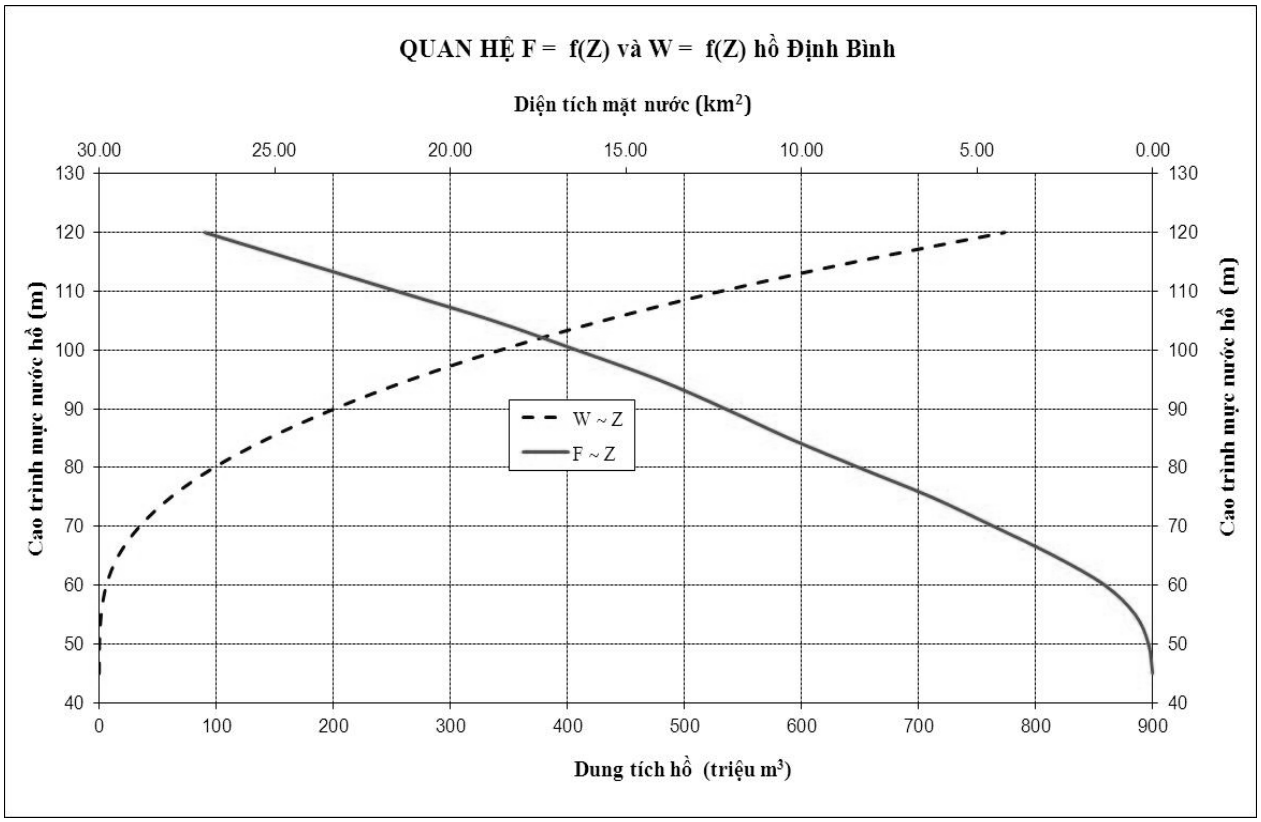
STT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Dung tích (W), triệu m^3	STT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Dung tích (W), triệu m^3
1	635	0	0	6	660	2,06	19,72
2	640	0,01	0,01	7	665	2,55	31,22
3	645	0,47	0,88	8	670	2,98	45,02
4	650	1,02	4,50	9	675	3,43	61,03
5	655	1,52	10,80				



IV. HỒ CHỨA ĐỊNH BÌNH

Bảng tra quan hệ F = f(Z) và W = f(Z) hồ chứa Định Bình

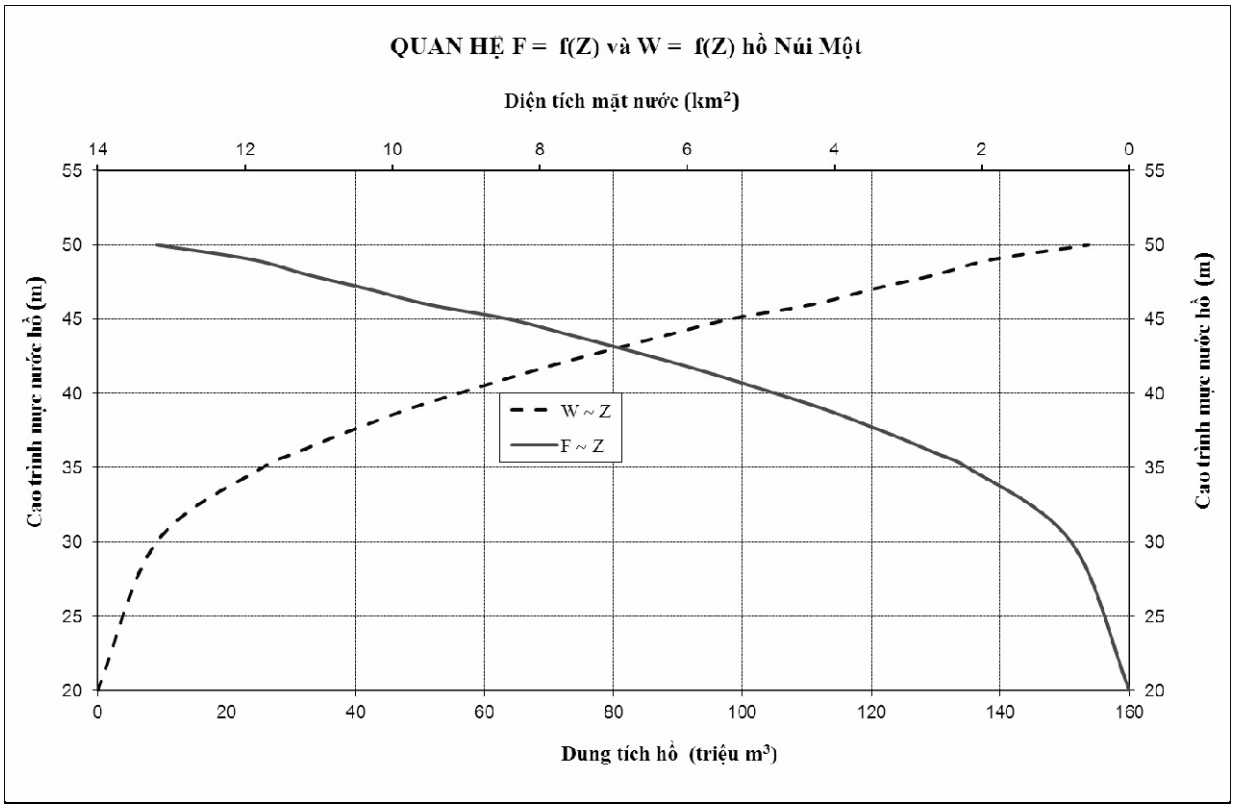
STT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Dung tích (W), triệu m^3	STT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Dung tích (W), triệu m^3
1	45	0	0	9	85	10,36	144,58
2	50	0,12	0,20	10	90	12,17	200,82
3	55	0,50	1,62	11	95	14,09	266,40
4	60	1,36	6,08	12	100	16,40	342,56
5	65	2,81	16,28	13	105	18,78	430,45
6	70	4,52	34,43	14	110	21,52	531,13
7	75	6,30	61,37	15	115	24,26	645,51
8	80	8,36	97,89	16	120	26,99	773,56



V. HỒ CHỨA NÚI MỘT

Bảng tra quan hệ F = f(Z) và W = f(Z) hồ chứa Núi Một

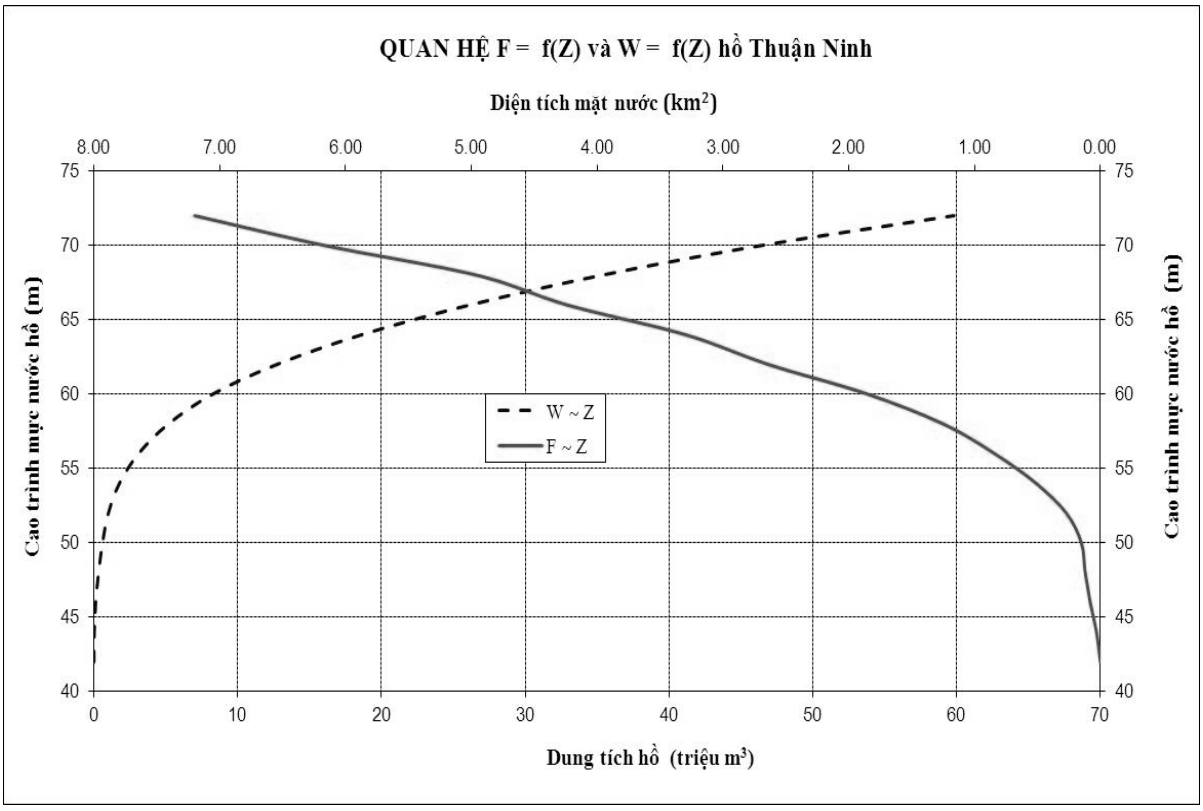
STT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Dung tích (W), triệu m^3	STT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Dung tích (W), triệu m^3
1	20	0	0	10	42	6,13	71,37
2	30	0,79	9,15	11	43	6,87	80,00
3	35	2,19	25,50	12	44	7,64	88,97
4	36	2,64	30,79	13	45	8,42	98,00
5	37	3,11	36,25	14	46	9,53	111,00
6	38	3,63	42,31	15	47	10,31	120,00
7	39	4,17	48,50	16	48	11,16	130,00
8	40	4,80	55,92	17	49	11,90	138,60
9	41	5,45	63,50	18	50	13,20	153,70



VI. HỒ CHỨA THUẬN NINH

Bảng tra quan hệ F = f(Z) và W = f(Z) hồ chứa Thuận Ninh

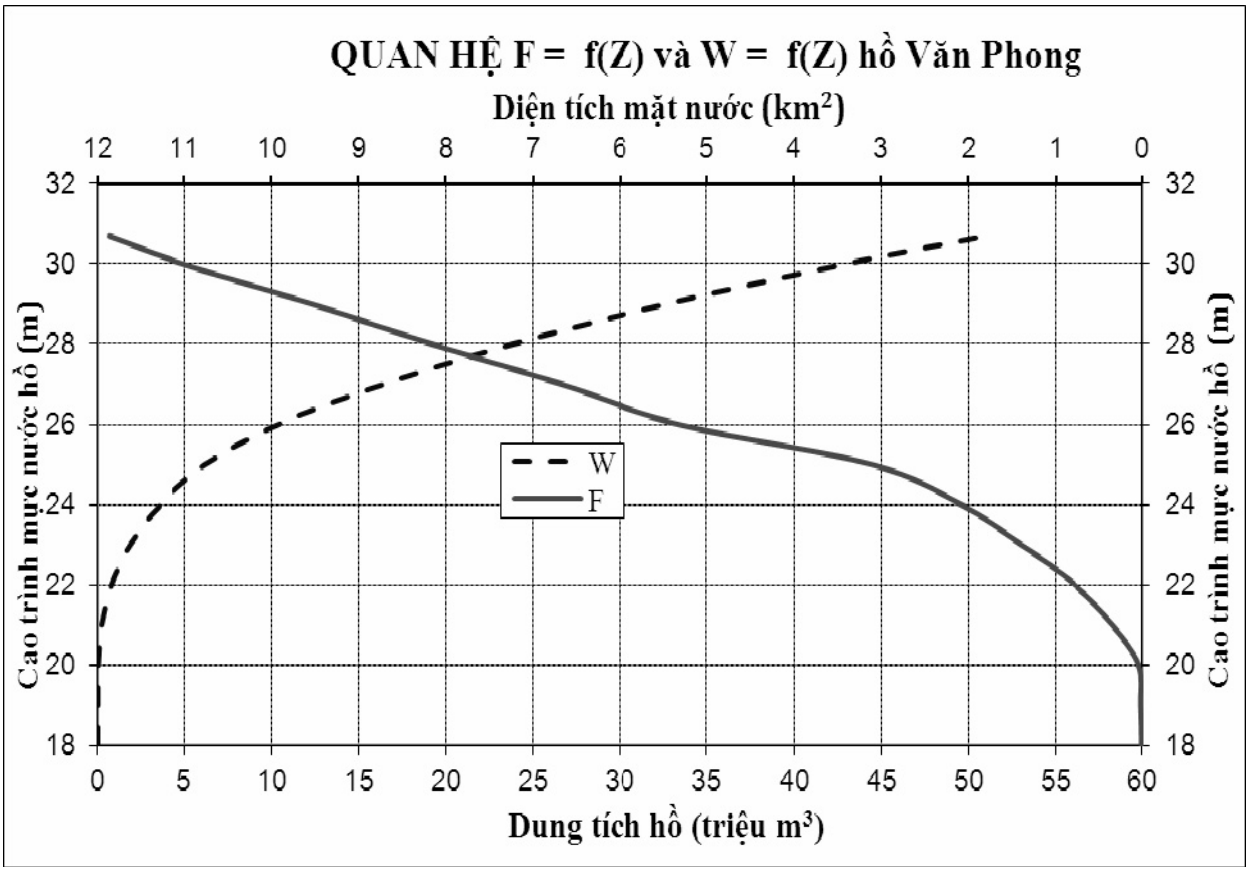
STT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Dung tích (W), triệu m^3	STT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Dung tích (W), triệu m^3
1	42	0	0	9	58	1,25	5,18
2	44	0,03	0,02	10	60	1,85	8,26
3	46	0,08	0,12	11	62	2,64	12,73
4	48	0,12	0,32	12	64	3,30	18,65
5	50	0,15	0,59	13	66	4,24	26,17
6	52	0,27	1,00	14	68	4,96	35,36
7	54	0,51	1,77	15	70	6,17	46,47
8	56	0,84	3,10	16	72	7,20	59,82



VII. HỒ VĂN PHONG

Bảng tra quan hệ F = f(Z) và W = f(Z) hồ Văn Phong

STT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Dung tích (W), triệu m^3	STT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Dung tích (W), triệu m^3
1	18	0,005	0	8	25	3,11	6,22
2	19	0,015	0,01	9	26	5,32	10,43
3	20	0,041	0,04	10	27	6,67	16,43
4	21	0,34	0,23	11	28	8,16	23,84
5	22	0,78	0,79	12	29	9,53	32,68
6	23	1,40	1,87	13	30	11,01	42,96
7	24	2,09	3,62	14	30,7	11,87	50,96



Phụ lục III

MỰC NƯỚC TỐI THIỂU CỦA HỒ CHỨA TẠI CÁC THỜI ĐIỂM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1841/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Thời điểm *(ngày/tháng)*	Mực nước hồ Định Bình (m)
1	16/12	86,8
2	21/12	86,7
3	01/01	86,6
4	11/01	86,5
5	21/01	86,3
6	01/02	86,1
7	11/02	85,6
8	21/02	84,9
9	01/3	84,1
10	11/3	83,1
11	21/3	82,1
12	01/4	81,1
13	11/4	80,5
14	21/4	80,0
15	01/5	79,5
16	11/5	78,9
17	21/5	78,4
18	01/6	77,6
19	11/6	76,5
20	21/6	75,0
21	01/7	72,9
22	11/7	70,9
23	21/7	69,0
24	01/8	67,5
25	11/8	66,5
26	21/8	66,0
27	31/8	65,0

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng